

Số: 49/TB - UBND

Yên Trạch, ngày 10 tháng 7 năm 2023

**THÔNG BÁO**

**Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã  
6 tháng đầu năm 2023**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN TRẠCH**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT - BTC, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số: 2968/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 huyện Phú Lương;

Căn cứ Nghị quyết số: 35/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân xã Yên Trạch, khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 5 về việc phê chuẩn dự toán thu chi ngân sách xã Yên Trạch năm 2023;

Thực hiện nhiệm vụ thu chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2023. Ủy ban nhân dân xã Yên Trạch ra thông báo công khai chỉ tiêu, biểu mẫu và thuyết minh số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2023 như sau:

1. Nội dung công khai: Công khai thực hiện dự toán 6 tháng đầu năm 2023: biểu 113, 114, 115.

2. Thời gian công khai: từ ngày 10/7 đến hết ngày 10/8/2023

3. Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại bảng tin của UBND xã Yên Trạch, công khai trên hệ thống thông tin điện tử UBND xã.

Giao cho Văn phòng UBND xã, Ban tài chính xã đôn đốc và giám sát thực hiện công khai theo đúng quy định.

**Nơi nhận:**

- Phòng TCKH huyện;
- Đảng ủy, HĐND;
- Các ban ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VP, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Biểu**

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>6.219.000</b>	<b>11.284.807</b>	<b>181,46</b>
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	116.000	702.141	605,29
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	294.000	116.213	39,53
3	Thu bổ sung	<b>5.809.000</b>	<b>9.216.915</b>	<b>158,67</b>
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.809.000	2.900.000	49,92
	- Bổ sung có mục tiêu		6.316.915	
4	Thu chuyển nguồn		1.249.538	
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>6.129.000</b>	<b>5.870.864</b>	<b>95,79</b>
1	Chi đầu tư phát triển	0	3.306.397	
2	Chi thường xuyên	6.009.000	2.564.467	42,68
3	Dự phòng	120.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



## ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3		5 = 3/1	6 = 4/2
	<b>Tổng số thu</b>	<b>410.000</b>	<b>6.129.000</b>	<b>871.673</b>	<b>11.284.807</b>	<b>212,6</b>	<b>184,1</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>116.000</b>	<b>116.000</b>	<b>702.141</b>	<b>702.141</b>	<b>605,3</b>	<b>605,3</b>
1	Phí, lệ phí	86.000	86.000	27.587	27.587	32,1	32,1
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định			672.000	672.000		
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	30.000	30.000	2.554	2.554	8,5	8,5
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>294.000</b>	<b>204.000</b>	<b>169.532</b>	<b>116.213</b>	<b>57,7</b>	<b>57,0</b>
<b>1</b>	<b>Các khoản thu phân chia</b>	<b>44.000</b>	<b>29.000</b>	<b>32.894</b>	<b>24.414</b>	<b>74,8</b>	<b>84,2</b>
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			2.035	2.035		
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	14.000	14.000	13.900	13.900	99,3	99,3
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất	30.000	15.000	16.959	8.479	56,5	56,5
<b>2</b>	<b>Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định</b>	<b>250.000</b>	<b>175.000</b>	<b>136.638</b>	<b>91.799</b>	<b>54,7</b>	<b>52,5</b>
21	Thu tiền sử dụng đất						
22	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
23	Thuế tài nguyên						
24	Thuế giá trị gia tăng	100.000	100.000	46.957	46.958	47,0	47,0
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
26	Thuế thu nhập cá nhân	150.000	75.000	89.681	44.841	59,8	59,8
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
<b>III</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>				<b>1.249.538</b>		
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>						
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>0</b>	<b>5.809.000</b>	<b>0</b>	<b>9.216.915</b>		<b>158,7</b>
1	Thu bổ sung cân đối		5.809.000		2.900.000		49,9
2	Thu bổ sung có mục tiêu				6.316.915		



## ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG NĂM 2023

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM				THỰC HIỆN 6 THÁNG NĂM 2023				Thường xuyên	XD cơ bản	TỔNG SỐ
		TỔNG SỐ	XD cơ bản	Thường xuyên	TỔNG SỐ	XD cơ bản	Thường xuyên	TỔNG SỐ	XD cơ bản			
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3		
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>6.129.000,0</b>	<b>0,0</b>	<b>6.129.000,0</b>	<b>5.871.064,0</b>	<b>3.306.597</b>	<b>2.564.467</b>	<b>95,792</b>		<b>41,84</b>		
	Trong đó											
1	Chi giáo dục	0		0	0							
2	Chi công tác dân quân tự vệ	774.959		774.959	244.461		244.461	31,545		31,55		
3	Chi y tế	0		0	0							
4	Chi văn hóa, thông tin	35.000		35.000	4.750		4.750	13,571		13,57		
5	Chi phát thanh, truyền thanh	0		0	0							
6	Chi thể dục thể thao	25.000		25.000	14.600		14.600	58,400		58,40		
7	Chi bảo vệ môi trường	0		0	0							
8	Chi các hoạt động kinh tế	35.000		35.000	3.306.597	3.306.597	3.306.597	9.447,420		0,00		
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.006.110		5.006.110	2.220.330		2.220.330	44,352		44,35		
10	Chi cho công tác xã hội	132.931		132.931	80.326		80.326	60,427		60,43		
11	Chi khác	0		0	0							
12	Dự phòng ngân sách	120.000		120.000	0		0					



**THUYẾT MINH**  
**Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước**  
**xã Yên Trạch 6 tháng năm 2023**

(Kèm theo Thông báo số: 49/TB-UBND, ngày 10/7/2023 của UBND xã)

**I. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng năm 2023**

Thực hiện định số 2968/QĐ-UBND Ngày 28 tháng 12 năm 2022, về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn.

Căn cứ Nghị quyết số: 35/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân xã Yên Trạch, khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 5 về việc phê chuẩn dự toán thu chi ngân sách xã Yên Trạch năm 2023;

Kết quả thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và dự toán chi ngân sách xã Yên Trạch 6 tháng năm 2023, cụ thể như sau:

1. Thu ngân sách

**1.1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn**

Tổng thu NSNN trên địa bàn 6 tháng: 871.673 nghìn đồng, đạt 212,6% dự toán huyện, xã giao; cao hơn 149,4% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Thu thuế GTGT : 46.957 nghìn đồng, đạt 47,0% dự toán huyện, xã giao;
- Thuế thu nhập cá nhân: 89.681 nghìn đồng đạt 59,8% dự toán huyện, xã giao;
- Lệ phí trước bạ: 16.959 nghìn đồng đạt 56,5% dự toán huyện, xã giao;
- Lệ phí môn bài: 13.900 nghìn đồng đạt 99,3% dự toán huyện, xã giao;
- Thu phí, lệ phí: 27.587 nghìn đồng đạt 32,1% dự toán huyện, xã giao;
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp: 2.035 nghìn đồng.
- Thu khác ngân sách: 2.554 nghìn đồng đạt 8,5% dự toán huyện, xã giao;
- Thu đóng góp: 672.000 nghìn đồng.

**1.2. Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp**

Tổng thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp 6 tháng: 11.284.807 nghìn đồng, đạt 184,1% dự toán HĐND xã giao, cao hơn 130,6% so với cùng kỳ bao gồm:

- Các khoản thu ngân sách xã được hưởng 100%: 702.141 nghìn đồng, đạt 605,3%.



- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%): 116.213 nghìn đồng, đạt 57,7% dự toán HĐND xã giao

- Thu bổ sung ngân sách cấp trên: 9.216.915 nghìn đồng đạt 158,7%.

Trong đó:

+ Thu bổ sung cân đối ngân sách: 2.900.000 nghìn đồng đạt 49,9 % kế hoạch huyện giao.

+ Thu bổ sung có mục tiêu: 6.316.915 nghìn đồng.

- Thu chuyên nguồn: 1.249.538 nghìn đồng.

## **2. Về chi ngân sách xã**

Tổng số chi ngân sách xã 6 tháng: 5.871.064 nghìn đồng đạt 95,79 % dự toán huyện, xã giao, cao hơn 50,79 % với cùng kỳ.

Trong đó:

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 3.306.597 nghìn đồng.

- Chi thường xuyên: 2.564.467 nghìn đồng, đạt 41.64% dự toán huyện, xã giao, thấp hơn 3,84% so với cùng kỳ.

## **II. Đánh giá chung về tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước và dự toán chi ngân sách xã 6 tháng năm 2023.**

Năm 2023 xã Yên Trạch về đích Nông thôn mới, được cấp trên cấp bổ sung có mục tiêu để xây dựng cơ sở hạ tầng, cùng với toàn dân chung tay dây dựng NTM đã đóng góp được 672.000 nghìn đồng, nên tổng thu, chi đều tăng đột biến. Trên cơ sở dự toán thu ngân sách nhà nước đã được huyện, xã giao, UBND xã đã lãnh đạo, chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tăng cường sự phối hợp để thực hiện thu ngân sách ngay từ đầu năm, đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và thu khác nộp vào ngân sách nhà nước. Cán bộ Chi cục Thuế địa bàn đã chủ động tham mưu cho UBND xã trong việc tăng cường thực hiện các biện pháp thu, chống thất thu thuế, trốn thuế; giảm tỷ lệ nợ thuế; quản lý chặt chẽ đối tượng kê khai, nộp thuế, hoàn thuế, miễn giảm thuế; tiếp tục áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thuế; đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền các chính sách, pháp luật về thuế bằng nhiều hình thức. Các nhiệm vụ chi ngân sách trong 6 tháng đầu năm 2023 được đảm bảo theo đúng dự toán và tiến độ triển khai thực hiện của các đơn vị sử dụng ngân sách đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần đảm bảo thực hiện tăng trưởng kinh tế của địa phương. Công tác quản lý chi ngân sách được tăng cường, đảm bảo tiết kiệm có hiệu quả, các khoản chi ngân sách được quản lý chặt chẽ trong phạm vi dự toán đã được giao.